

Hà Nội, ngày 27 tháng 07 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS
từ 27/07/2026)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. LOẠI: 07 mã chứng khoán, bao gồm 3 mã thuộc sàn HSX và 4 mã thuộc sàn HNX (chi tiết trong Phụ lục 01) ra khỏi Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 27/07/2026.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 27/07/2026 sẽ bao gồm 354 mã chứng khoán (trong đó 263 mã chứng khoán sàn HSX và 91 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục 02 đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 133/2025/QĐ-TGD ngày 23 tháng 07 năm 2026 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.

TUQ.TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC
TT VẬN HÀNH VÀ DỊCH VỤ KH
Lê Thị Hoài Thu

PHỤ LỤC 01
DANH SÁCH CÁC MÃ CHỨNG KHOÁN BỊ LOẠI RA KHỎI
DANH MỤC GIAO DỊCH KÝ QUỸ ÁP DỤNG TỪ NGÀY 27/07/2026

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
1	BCE		1	BKC
2	BMC		2	DHT
3	CCL		3	DVM
4			4	HLC



PHÓ GIÁM ĐỐC
 PHÒNG HÀNH VÀ DỊCH VỤ KH

PHỤ LỤC 02
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 27/07/2026

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
1	AAA		1	BAB
2	ACB		2	BAX
3	ACG		3	BCF
4	ACL		4	BVS
5	ADS		5	C69
6	AFX		6	CAP
7	AGG		7	CDN
8	AGR		8	CEO
9	ANV		9	CLH
10	ASM		10	CSC
11	AST		11	CST
12	BAF		12	CTB
13	BCM		13	DNP
14	BFC		14	DP3
15	BHN		15	DTD
16	BIC		16	DXP
17	BID		17	EVS
18	BKG		18	GIC
19	BMP		19	GMX
20	BRC		20	HJS
21	BSI		21	HMR
22	BSR		22	HUT
23	BTP		23	HVT
24	BVH		24	IDC
25	BWE		25	IDV
26	CDC		26	INN
27	CHP		27	IPA
28	CII		28	KSF
29	CKG		29	KSV
30	CLC		30	L18
31	CLL		31	L40
32	CMG		32	LAS
33	CNG		33	LHC
34	CRC		34	LIG
35	CRE		35	MAC
36	CSM		36	MBG
37	CSV		37	MBS
38	CTD		38	MDC

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
39	CTF		39	MST
40	CTG		40	MVB
41	CTI		41	NAG
42	CTR		42	NBC
43	CTS		43	NDN
44	CVT		44	NET
45	D2D		45	NFC
46	DBC		46	NTH
47	DBD		47	NTP
48	DC4		48	PBP
49	DCL		49	PCE
50	DCM		50	PCH
51	DGW		51	PGS
52	DHA		52	PLC
53	DHC		53	PMC
54	DHG		54	PPT
55	DIG		55	PSD
56	DMC		56	PSI
57	DPG		57	PSW
58	DPM		58	PVB
59	DPR		59	PVC
60	DRC		60	PVG
61	DRL		61	PVI
62	DSE		62	PVS
63	DSN		63	S99
64	DVP		64	SCG
65	DXG		65	SGC
66	DXS		66	SJE
67	EIB		67	SLS
68	ELC		68	SZB
69	EVF		69	TA9
70	EVG		70	TD6
71	FCN		71	TDT
72	FIR		72	TFC
73	FIT		73	TIG
74	FMC		74	TMB
75	FPT		75	TNG
76	FRT		76	TPP
77	FTS		77	TTT
78	GAS		78	TV4
79	GEE		79	TVC
80	GEG		80	TVD
81	GEX		81	VBC

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
82	GIL		82	VC3
83	GMD		83	VC7
84	GSP		84	VCS
85	GVR		85	VFS
86	HAG		86	VGS
87	HAH		87	VHE
88	HAR		88	VNF
89	HAX		89	VNR
90	HCM		90	VTZ
91	HDB		91	WCS
92	HDC			
93	HDG			
94	HHP			
95	HHS			
96	HHV			
97	HII			
98	HMC			
99	HPG			
100	HPX			
101	HQC			
102	HSG			
103	HSL			
104	HT1			
105	HTG			
106	HTI			
107	HTN			
108	HUB			
109	HVH			
110	IDI			
111	IJC			
112	ILB			
113	IMP			
114	ITC			
115	KBC			
116	KDC			
117	KDH			
118	KHG			
119	KHP			
120	KLB			
121	KOS			
122	KSB			
123	LBM			
124	LCG			

C
 T
 H
 A
 KH
 G
 O
 V
 O
 T

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
125	LHG			
126	LIX			
127	LPB			
128	LSS			
129	MBB			
130	MCH			
131	MCM			
132	MHC			
133	MIG			
134	MSB			
135	MSH			
136	MSN			
137	MWG			
138	NAB			
139	NAF			
140	NBB			
141	NCT			
142	NHA			
143	NHH			
144	NKG			
145	NLG			
146	NNC			
147	NT2			
148	NTC			
149	NTL			
150	NVL			
151	OCB			
152	OPC			
153	ORS			
154	PAC			
155	PAN			
156	PC1			
157	PDN			
158	PDR			
159	PET			
160	PGC			
161	PGD			
162	PGI			
163	PHC			
164	PHR			
165	PLP			
166	PLX			
167	PNJ			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
168	POW			
169	PPC			
170	PTB			
171	PTC			
172	PVD			
173	PVP			
174	PVT			
175	QCG			
176	RAL			
177	REE			
178	RYG			
179	SAB			
180	SAM			
181	SBA			
182	SBT			
183	SCR			
184	SCS			
185	SGN			
186	SGR			
187	SHB			
188	SHI			
189	SHP			
190	SIP			
191	SJD			
192	SJS			
193	SKG			
194	SMB			
195	SRC			
196	SSB			
197	SSI			
198	STB			
199	STK			
200	SZC			
201	SZL			
202	TAL			
203	TBC			
204	TCB			
205	TCH			
206	TCI			
207	TCL			
208	TCM			
209	TCO			
210	TCT			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
211	TCX			
212	TDC			
213	TDM			
214	TDP			
215	TEG			
216	THG			
217	TIP			
218	TLD			
219	TLG			
220	TMP			
221	TMS			
222	TN1			
223	TNT			
224	TPB			
225	TRA			
226	TRC			
227	TTA			
228	TV2			
229	TVB			
230	TVS			
231	VAB			
232	VCB			
233	VCG			
234	VCI			
235	VCK			
236	VDP			
237	VDS			
238	VFG			
239	VGC			
240	VHC			
241	VHM			
242	VIB			
243	VIC			
244	VIP			
245	VIX			
246	VJC			
247	VND			
248	VNL			
249	VNM			
250	VOS			
251	VPB			
252	VPI			
253	VPL			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
254	VPX			
255	VRC			
256	VRE			
257	VSC			
258	VSH			
259	VTB			
260	VTO			
261	VTP			
262	VVS			
263	YEG			

